

Số: 593/2019/QĐST-VDS

Bình Chánh, ngày 18 tháng 9 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Tuyên bố một người là đã chết**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Đỗ Quốc Đạt

Thư ký phiên họp: Ông Lê Khắc Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Phan Mỹ Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 57/2019/TLST-VDS ngày 24 tháng 01 năm 2019 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 21/2019/QĐST-DS ngày 03 tháng 9 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- ***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*** Bà Hồ Thị A, sinh năm 1963

Địa chỉ: E7/56 Ấp 5, xã H, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1/ Bà Hồ Thị N, sinh năm 1956

Địa chỉ: E6/57 Ấp 5, xã H, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh

2/ Ông Hồ Văn S, sinh năm 1965

Địa chỉ: E7/56A Ấp 5, xã H, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại Đơn yêu cầu ngày 25/12/2018 và bản tự khai ngày 19/02/2019, người yêu cầu bà Hồ Thị A trình bày như sau:

Bà Hồ Thị P (đã chết năm 2011) và ông Nguyễn Văn N (đã chết năm 2014) là cha và mẹ của các ông, bà sau: Bà Hồ Thị N, sinh năm 1956; ông Hồ Văn S, sinh năm 1965 và bà. Sau năm 1975, cha, mẹ của bà có nhận nuôi một bé gái đặt họ tên là Hồ Thị T, sinh năm 1969 và đăng ký thường trú cho bà T vào nhà của bà tại địa chỉ E7/56 Ấp 5, xã H, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà xác định bà Hồ Thị T đã bỏ nhà đi từ năm 1990 cho đến nay, không có liên lạc gì với gia đình và lúc bỏ đi bà T không có chồng con. Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng của bà Hồ Thị T là E7/56 Ấp 5, xã H, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nay để bổ túc thủ tục làm hồ sơ nhà đất nên bà Hồ Thị A yêu cầu Tòa án tuyên bố một người là đã chết đối với bà Hồ Thị T, sinh năm 1969.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Hồ Thị N, ông Hồ Văn S có bản tự khai trình bày cùng ý kiến với bà Hồ Thị A yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Hồ Thị T, sinh năm 1969 là đã chết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết việc dân sự và tại phiên họp, thẩm phán và Hội đồng phiên họp đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Về nội dung: Đề nghị Tòa án căn cứ các Điều 27, 35, 39, 47, 97, 198, 365, 366, 376, 377, 378 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 71 Bộ luật dân sự; chấp nhận yêu cầu của bà Hồ Thị A yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Hồ Thị T, sinh năm 1969 là đã chết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về quyền yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ có cơ sở xác định bà Hồ Thị P (đã chết năm 2011) và ông Nguyễn Văn N (đã chết năm 2014) là cha và mẹ của các ông, bà sau: Bà Hồ Thị N, ông Hồ Văn S, bà Hồ Thị A. Ngoài ra, ông N và bà P có nhận nuôi con nuôi là bà Hồ Thị T, sinh năm 1969. Căn cứ Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân số 289/2019/UBND-XNTTHN ngày 03/9/2019 của Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh cho thấy bà Hồ Thị T chưa đăng ký kết hôn với ai.

Do bà Hồ Thị A là chị của bà Hồ Thị T nên bà A có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Hồ Thị T, sinh năm 1969 là đã chết theo quy định tại Điều 391 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Thẩm quyền giải quyết:

Theo hồ sơ thể hiện, bà Hồ Thị T, sinh năm 1969 có nơi cư trú cuối cùng tại E7/56 Ấp 5, xã H, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh nên Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Hồ Thị A thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Khoản 4 Điều 27 và Điểm a, Khoản 2 Điều 35; Điểm b Khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về sự vắng mặt của các đương sự: Xét thấy bà Hồ Thị A, ông Hồ Văn S và bà Hồ Thị N vắng mặt tại phiên họp, tuy nhiên, các đương sự có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng nên Tòa án tiếp tục tiến hành phiên họp xét đơn yêu cầu của bà Hồ Thị A vắng mặt các đương sự.

[4] Về yêu cầu của đương sự: Ngày 11/01/2013, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định giải quyết việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích số 01/2013/QĐST-VDS về việc tuyên bố một người mất tích đối với bà Hồ Thị T, sinh năm 1969. Ngày 25/12/2018 Công an xã H, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh có Văn bản xác nhận bà Hồ Thị T, sinh năm 1969 từ ngày 11/01/2013 đến nay không còn cư ngụ tại địa phương.

Như vậy, sau 03 năm, kể từ ngày quyết định tuyên bố mất tích của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến nay mà vẫn không có bất kỳ thông tin xác thực nào thể hiện bà Hồ Thị T còn sống theo quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 71 Bộ luật dân sự.

[5] Trong thời gian chuẩn bị xét đơn yêu cầu của bà Hồ Thị A, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh đã ban hành Quyết định Thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết số 03/2019/QĐ-TA ngày 18/02/2019 và đã đăng thông báo này lên một trong các báo hằng ngày của trung ương trong ba số liên tiếp (từ số 18, 19, 20 vào lần lượt các ngày 01, 06 và 08 tháng 3/2019), Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và phát sóng trên Đài truyền hình Việt Nam 3 lần trong ba ngày liên tiếp (từ ngày 25/02/2019 đến ngày 27/01/2019).

[6] Căn cứ Kết quả sau 04 tháng kể từ ngày phát thông báo lần đầu tiên trên Báo trung ương; Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; Đài truyền hình Việt Nam và Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh như trên mà vẫn không có bất kỳ thông tin xác thực nào thể hiện bà Hồ Thị T còn sống. Không có thông tin bà Hồ Thị T liên lạc với Tòa án.

[7] Những căn cứ nêu trên đủ cơ sở để xác định bà Hồ Thị T, sinh năm 1969 là một người đã chết theo quy định tại Điều 388, Điều 391, Điều 392, 393

của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 38, Điều 71, Điều 72 của Bộ luật dân sự năm 2015. Vì vậy, yêu cầu của bà Hồ Thị A là có cơ sở để chấp nhận.

[8] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Hồ Thị A phải chịu theo quy định.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 4 Điều 27, Điểm a Khoản 2 Điều 35 và Điểm b Khoản 2 Điều 39, các Điều 366, 367, 369, 370, 371, 372, 391, 392 và 393 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 71, Điều 72 Bộ Luật dân sự 2015;

- Căn cứ vào Luật phí, lệ phí;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Hồ Thị A.

Tuyên bố: Bà Hồ Thị T, sinh năm 1969 (Nơi cư trú cuối cùng E7/56 Ấp 5, xã H, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh) là đã chết.

Ngày chết của bà Hồ Thị T là ngày 27/01/2016.

Về quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản của bà Hồ Thị T thực hiện theo quy định của Điều 72 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng bà Hồ Thị A phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng lệ phí mà bà Ánh đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0006710 ngày 11/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi

hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bình Chánh, TP.HCM;
- Chi cục THADS huyện Bình Chánh, TP.HCM;
- UBND xã H, huyện B, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ (tp. Đạt).

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đỗ Quốc Đạt